TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 63/2020/DS-PT
Ngày: 20 - 4 - 2020
V/v Tranh chấp thừa kế tài sản, quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản, yêu cầu hủy di chúc và hủy giấy chứng nhận sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dễ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về việc: "Tranh chấp thừa kế tài sản, quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản, yêu cầu hủy di chúc và hủy giấy chứng nhận sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Chu Hoàng H, sinh năm 1947 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Tô Văn Chánh, Luật sư – Văn phòng Luật sư Hoàng Long, chi nhánh số 01 tại Cà Mau, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Chu Thị Cẩm V, sinh năm 1986 (có mặt); nơi đăng ký HKTT: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh C .

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đinh Thanh Triển - Luật sư – Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc – Chi nhánh Cà Mau, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Chu Nhựt Quang (Chu Nhật Q), sinh năm 1973 (Vắng mặt).

2. Anh Chu Hoàng L2, sinh năm 1980 (Có mặt).

3. Chị Chu Cẩm T, sinh năm 1975 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện N, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh L2 và chị T: Ông Tô Văn Chánh, Luật sư – Văn phòng Luật sư Hoàng Long, chi nhánh số 01 tại Cà Mau, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

4. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C . (Vắng mặt).

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà M; địa chỉ số 69, đường Phan Ngọc Hiển, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Văn Siêng, Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Năm Căn (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Chu Hoàng H là nguyên đơn; chị Chu Thị Cẩm V là bị đơn; Anh Chu Hoàng L2 và chị Chu Cẩm T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Chu Hoàng H trình bày:*

Ông Chu Hoàng H và bà Trần Kim Liên (bà Liên chết ngày 16/7/2003 âm lịch) chung sống với nhau năm 1970, ông bà có 05 người con chung là anh Chu Nhật Q, chị Chu Cẩm T, anh Chu Hoàng L2, anh Chu Quốc Khánh (Khánh chết ngày 17/4/2017, chưa có vợ con) và chị Chu Thị Cẩm V.

Phần đất nuôi trồng thủy sản (NTTS) có diện tích 72.500m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) cấp hộ Chu Hoàng L2 là tài sản chung của ông H và bà Liên có được trong thời kỳ hôn nhân. Do tin tưởng nên gia đình thống nhất để cho anh L2 đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ. Năm 2003 bà Liên lập di chúc phân chia phần đất cho 03 người con: Chị T hưởng ¼, còn ¾ anh Khánh và anh Q mỗi người ½ diện tích. Khi bà Liên lập di chúc ông H không ký tên nhưng ông H xác nhận là đồng ý với di chúc của bà Liên, không đặt ra yêu cầu.

Phần diện tích đất NTTS anh Khánh được hưởng, năm 2016 anh Khánh sang một phần cho anh Bùi Vũ Quốc Hưng, phần giáp lộ với giá 550.000.000 đồng, nhận tiền trước 150.000.000 đồng để trị bệnh, còn lại là 400.000.000 đồng ông H giữ 50.000.000 đồng, chị V giữ 350.000.000 đồng. Sau khi anh Khánh chết phần đất chị V được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Chu Thị Cẩm V, phần đất thuộc thửa đất số 158, tờ bản đồ số 07, diện tích 19.932,6m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông H cho rằng trong lúc bệnh nặng anh Khánh có giao cho ông quản lý, canh tác phần đất NTTS, khi nào ông qua đời thì giao cho chị V quản lý để thờ cúng không được sang bán, phần đất ông H quản lý canh tác từ ngày 26 tháng giêng năm 2019 âm lịch nhằm ngày 02 tháng 3 năm 2019 dương lịch.

Tiền sang đất của anh Khánh hiện chị V quản lý 350.000.000 đồng, ông H yêu cầu chị V giao trả tiền sang đất của anh Khánh cho ông H; yêu cầu tuyên bố di chúc của anh Khánh lập ngày 30/11/2016 là vô hiệu; yêu cầu chị V giao phần đất còn lại của anh Khánh cho ông H quản lý canh tác; yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp ngày 23/6/2017 cho Chu Thị Cẩm V.

Lí do ông H yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho chị V do bản di chúc viết tay của Khánh không hợp lệ vì UBND xã không ký và đóng dấu.

Đối với biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung lập ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại UBND xã Hàng Vịnh thì ông H có ký tên.

Trước khi mất anh Khánh có cố đất cho Chu Hoàng L2 224.000.000 đồng, khoản nợ này chị V đã trả cho anh L2, do đó cấn trừ còn lại 126.000.000 đồng buộc Cẩm Vân giao lại, vì ông H là hàng thừa kế duy nhất của Khánh.

- Bị đơn chị Chu Thị Cẩm V trình bày:

Năm 2003 mẹ chị V là bà Trần Kim Liên có lập di chúc để lại QSD đất NTTS cho các con bà Liên, ông H. Phần đất 72.500m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau chị T được ¼, anh Khánh và anh Q chia 2 diện tích còn lại; phần đất do anh L2 đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho hộ Chu Hoàng L2 (chị T ¼ = 18.125m^2, anh Q 27.187,5m^2, anh Khánh 27.187,5m^2). Biết bệnh Ung thư không qua khỏi nên anh Khánh lập di chúc tặng cho chị V phần đất nêu trên. Sau khi anh Khánh mất, anh L2 đồng ý chuyển tên cho chị V và đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 19.932,6m^2. Phần đất NTTS ông Chu Hoàng H canh tác từ tháng 12 năm 2018 đến nay.

Nay đồng ý để ba tôi là ông H canh tác phần đất đến khi không canh tác nửa thì giao trả và anh chị em trong gia đình phải công nhận QSDĐ cho chị V không phải hủy sổ đỏ; trường hợp không đồng ý thì yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Phần đất anh Khánh được thừa kế, anh Khánh có sang cho anh Bùi Vũ Quốc Hưng một phần để trị bệnh, với số tiền 550.000.000 đồng, đã trị bệnh một phần, phần còn lại hiện nay chị V giữ là 250.000.000 đồng nhưng đã chuộc lại đất anh Khánh cố cho anh L2 224.000.000 đồng, hiện tại chị còn giữ 26.000.000 đồng, nếu thỏa thuận thì phần ông H đã nhận 50.000.000 đồng được toàn quyền sử dụng, còn 26.000.000 đồng chị V giữ không phải đưa lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Chu Hoàng L2 trình bày:

Phần đất NTTS tôi đứng tên hộ gia đình diện tích 72.500m^2 là tài sản chung của cha mẹ tôi ông Chu Hoàng H, bà Trần Kim Liên; do cha tôi đi làm ăn mẹ tôi quản lý và canh tác để chăm lo cho anh em tôi. Khi bệnh nặng mẹ tôi lập di chúc để lại cho chị T ¼ , còn lại ¾ anh Q và em Khánh mỗi người ½ diện tích; Do mỗi anh chị em tôi đều được mẹ tôi lập di chúc để lại cho một phần đất riêng nên đối với Di chúc tôi thống nhất không có khiếu nại.

Biên bản phân chia tài sản lập tại UBND xã tôi có ký tên, nhưng khi ký không đọc lại, vì anh Q buộc phải ký để cho anh Q tách phần đất của anh Q, còn vì sao có phần của Cẩm Vân tôi không biết. Lúc kêu ký tên tôi có nói chưa có mặt chị T, nhưng anh Q cho rằng tôi muốn chiếm đoạt phần anh Q, từ đó tôi mới ký tên. Hiện nay trong giấy chứng nhận QSDĐ do tôi đứng tên hộ, diện tích đất còn lại là của chị T, giấy chứng nhận QSDĐ hiện anh Q giữ.

Đối với phần đất chị T cố cho tôi 133.000.000 đồng, trước đây tôi cố lại cho Vân, nhưng hiện tại tôi đã trả tiền cho chị V đủ 133.000.000 đồng nên tôi canh tác phần đất của chị T, phần đất chưa có ranh giới, có 01 cống xổ chung, khi xổ vuông thì chia ra theo phần (Quang, Tú, Vân).

+ Anh Chu Nhựt Quang trình bày:

Tôi được mẹ tôi là bà Liên cho một phần đất NTTS, chung với phần đất chị T, anh Khánh; đất do anh L2 đứng tên dùm có tổng diện tích 72.500m^2, tôi và Khánh được hưởng mỗi người phân nửa diện tích sau khi trừ ¼ của chị T. Hiện nay anh Q đã tách ra và được cấp QSDĐ vào năm 2017 đối với phần đất được hưởng thừa kế từ bà Liên.

Giấy chứng nhận QSDĐ bản gốc mang tên Chu Hoàng L2 hiện nay anh Q đang quản lý, vì trước đó chị T đã đem giấy chứng nhận QSDĐ hộ Chu Hoàng L2 đem cầm cố vay tiền nên anh Q chuộc về tách QSDĐ xong và quản lý giấy cho đến nay, khi nào chị T trả tiền thì anh trả lại giấy chứng nhận QSDĐ.

Trước đây mẹ chết có để lại một số vàng giao cho anh L2 để lo mồ mả, nhưng không có giấy tờ nên anh L2 không thừa nhận. Do đó trong thời gian bệnh hiểm nghèo em Khánh có nguyện vọng giao phần đất của mình cho em Chu Thị Cẩm V để sau này lo thờ cúng cha mẹ về sau.

Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản ngày 19/5/2017 được lập tại UBND xã Hàng Vịnh, tôi (Quang), Long, ông H và Vân cùng ký tên tại UBND xã.

+ Chị Chu Cẩm T trình bày:

Mẹ tôi là bà Liên lập di chúc để lại cho tôi một phần đất NTTS là ¼ trong diện tích đất 72.500m^2 nghĩa là được 18.125m^2; phần này chưa tách QSDĐ còn tên anh L2.

Trong lúc chị V làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ hồ sơ thủ tục tôi không có ký tên, trong khi đó quyền lợi của tôi có trên đất. Do đó tôi yêu cầu hủy

văn bản thỏa thuận phân chia tài sản được lập ngày 19 tháng 5 năm 2017 tại UBND xã Hàng Vịnh.

Khi mẹ tôi cho đất không nói vị trí tứ cận mà chỉ nêu phần được hưởng, phần này tôi đã cố cho Chu Hoàng L2 133.000.000 đồng và anh L2 vẫn đang canh tác.

+ Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau, Người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho anh L2, anh Q, chị V đúng quy định của pháp luật.

Phần đất anh L2 đứng tên 72.500m^2 theo giấy chứng nhận QSDĐ trong đó cấp cho hộ, các bên thừa nhận là có phần chị T, anh Khánh, anh Q. Trên thực tế hiện nay chị V đang đứng tên phần anh Khánh, phần chị T thì anh L2 đứng tên diện tích còn lại.

Nếu các đương sự có căn cứ việc cấp giấy chưa đúng về trình tự pháp luật thì do Tòa án quyết định.

+ Ủy ban nhân dân huyện Năm C không có ý kiến đối với việc giải quyết vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 19/5/2017 của chị Chu Cẩm T, phần đình chỉ liên quan đến phần đất ông Chu Hoàng L2, Chu Nhựt Quang được chia và phần chuyển nhượng cho ông Bùi Vũ Quốc Hưng, ông Nguyễn Trường Hận.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chu Hoàng H.

Tuyên bố di chúc anh Chu Quốc Khánh lập ngày 30/11/2016 là vô hiệu, tuyên hủy di chúc anh Khánh lập ngày 30/11/2016.

Buộc chị Chu Thị Cẩm V có trách nhiệm giao trả 250.000.000 đồng cho ông Chu Hoàng H.

Ông H được nhận 250.000.000 đồng do chị V giao trả;

- Phần yêu cầu của ông H không chấp nhận:

Bác yêu cầu ông H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp ngày 23/6/2017 số CH 416163 cho Chu Thị Cẩm V phần đất thuộc thửa số 158, tờ bản đồ số 07, diện tích 19.932,6m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và những giấy chứng nhận khác mà chị V được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với phần đất của anh Khánh;

Bác yêu cầu của ông H về việc yêu cầu chị V giao lại phần đất anh Khánh cho ông H canh tác.

- Bác yêu cầu của chị Chu Cẩm T về việc yêu cầu hủy một phần văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung lập ngày 19/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau phần yêu cầu hủy đối với phần Chu Thị Cẩm V được phân chia.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/12/2019 chị Chu Thị Cẩm V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ngày 10/12/2019 ông Chu Hoàng H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ngày 11/12/2019 chị Chu Cẩm T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng hủy một phần văn bản thỏa thuận phân chia tài sản lập ngày 19/5/2017 đối với tài sản chị V được phân chia.

Ngày 10/12/2019 ông Chu Hoàng L2 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị V đồng ý giao lại cho ông H 26.000.000 đồng, ông H, anh L2, chị T giữ nguyên kháng cáo, tuy nhiên trường hợp cấp phúc thẩm không sửa án sơ thẩm thì đề nghị hủy án để xét xử sơ thẩm lại vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, anh L2, chị T tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông H, nếu không sửa án thì hủy toàn bộ bản án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận tự nguyện của chị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Chu Hoàng H, anh Chu Hoàng L2, chị Chu Cẩm T; chấp nhận một phần kháng cáo của chị Chu Thị Cẩm V, sửa án sơ thẩm, buộc chị V giao trả cho ông H 26.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông H, anh L2 không đồng ý với án sơ thẩm, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H, trường hợp không sửa án thì đề nghị hủy án; chị V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H; chị T kháng

cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng hủy một phần văn bản thỏa thuận phân chia tài sản lập ngày 19/5/2017 đối với tài sản chị V được phân chia vì văn bản phân chia ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự xác định phần đất tranh chấp có diện tích 72.500m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau được UBND huyện Ngọc Hiển (nay là Năm Căn) cấp ngày 15/11/2001 cho hộ Chu Hoàng L2, đất thuộc các thửa số 85, 86 tờ bản đồ số 03 là tài sản chung của ông Chu Hoàng H và bà Trần Thị Liên. Năm 2015, Nhà nước có thu hồi diện tích 4.293m^2 để làm lộ, diện tích còn lại 68.206,9m^2, tuy nhiên theo đo đạc thực tế phần đất có diện tích còn lại là 74.280,6m$^{2.}$.

[3] Đối với diện tích đất trên được xác định là tài sản chung cuả ông H và bà Liên tạo lập có được trong thời kỳ hôn nhân, nhưng trên thực tế ông H không quản lý canh tác mà giao lại cho bà Liên trực tiếp quản lý canh tác đến khi bà Liên chết năm 2003, điều này đã được các đương sự cùng thừa nhận. Trước khi chết bà Liên có lập di chúc phân chia phần đất này cho chị T được hưởng ¼ trên tổng diện tích, còn lại ¾ anh Q và anh Khánh mỗi người được hưởng ½; và thực tế sau khi bà Liên chết, chị T, anh Khánh, anh Q đã cùng nhận đất, cùng nhau quản lý canh tác và phân chia lợi nhuận, thu nhập theo tỉ lệ diện tích đất được hưởng, các thành viên còn lại trong đó có cả ông H cũng thống nhất di chúc bà Liên mà không ai có ý kiến phản đối gì về việc phân chia phần đất này.

[4] Đối với phần diện tích đất anh Khánh được hưởng theo di chúc của bà Liên, anh Khánh đã chuyển nhượng cho anh Bùi Vũ Quốc Hưng một phần diện tích, phần diện tích còn lại trước khi chết ngày 30/11/2016 anh Khánh có lập di chúc để lại cho chị V nhưng xét thấy di chúc của anh Khánh lập đã vi phạm về điều kiện có hiệu lực của di chúc, do đó cấp sơ thẩm tuyên bố di chúc anh Chu Quốc Khánh lập ngày 30/11/2016 vô hiệu là đúng quy định.

[5] Ngày 19 tháng 5 năm 2017, ông H, anh Q, anh L2 và chị V thống nhất lập biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung đối với phần đất này thay cho di chúc bà Liên và di chúc anh Khánh đã lập ngày 30/11/2016, giao phần đất của anh Khánh được bà Liên phân chia theo di chúc lại cho chị V, theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung này cũng có nội dung phù hợp với nội dung di chúc do bà Liên và anh Khánh đã lập trước đó, không thể hiện có nội dung phân chia đất cho chị V có điều kiện. Từ văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung, ngày 23/6/2017 cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho chị V đối với phần đất anh Khánh được phân chia theo di chúc của bà Liên tại các thửa số 158 diện tích 19.932,6m^2; thửa số 157 diện tích 3.656,8 m^2; thửa số 159 diện tích 3.145,7m^2 (anh Q 05m chiều rộng dài 126,9m = 634,5m^2); thửa số 164 diện tích 1.149,6m^2 (cấp ngày 26/6/2017 anh Q có ½ = 574,8m^2), phần đất tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau là đúng quy định. Như vậy đối với phần đất nêu trên không còn là di sản của anh Khánh.

[6] Do đó cấp sơ thẩm xử, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chu Hoàng H, tuyên bố di chúc anh Chu Quốc Khánh lập ngày 30/11/2016 vô hiệu; Không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc buộc chị V giao lại phần đất của anh Khánh cho ông H và không chấp nhận yêu cầu hủy các giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do chị V đứng tên là có căn cứ.

[7] Do cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu hủy các giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do chị V đứng tên, nên việc Luật sư của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh luận cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm về thẩm quyền xét xử vì ông H có đề nghị hủy các giấy chứng nhận QSDĐ do chị V đứng tên, đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Như đã phân tích nhận định trên, việc ông H, anh Q, anh L2, chị V lập biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vào ngày 19 tháng 5 năm 2017 để giao phần đất của anh Khánh lại cho chị V, không làm ảnh hưởng đến phần diện tích đất của chị T được bà Liên phân chia theo di chúc, không ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T, nên việc chị T có ký hay không ký tên vào văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung cũng không làm thay đổi bản chất sự việc đã được các bên đương sự thừa nhận. Phần diện tích đất chị T được bà Liên phân chia vẫn do anh L2 đứng tên, quá trình giải quyết vụ án chị T cũng không tranh chấp gì về phần diện tích đất này nên cấp sơ thẩm không xem xét. Từ căn cứ trên cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu của chị T về việc hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 19/5/2017 liên quan đến định đoạt phần đất của anh Khánh là có căn cứ.

[9] Ông H cho rằng, khi anh Khánh chết có để lại 400.000.000 đồng do đã chuyển nhượng đất cho ông Bùi Vũ Quốc Hưng trước đó, số tiền trên chị V quản lý 350.000.000 đồng, ông H quản lý 50.000.000 đồng; tuy nhiên chị V chỉ thừa nhận có quản lý 250.000.000 đồng. Việc ông H cho rằng chị V quản lý 350.000.000 đồng nhưng ông H không có chứng cứ gì để chứng minh việc chị V giữ số tiền trên, do đó chấp nhận lời trình bày của chị V về việc có giữ của anh Khánh 250.000.000 đồng tiền chuyển nhượng đất. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất thừa nhận chị V đã chuộc lại đất do anh Khánh cầm cố cho anh L2 hết 224.000.000 đồng, như vậy chị V đã đại diện thực hiện xong nghĩa vụ của anh Khánh để lại đối với anh L2. Số tiền còn lại 26.000.000 đồng của anh Khánh hiện do chị V đang quản lý, đây là di sản của anh Khánh, theo quy định của pháp luật ông H thuộc hàng thừa kế thứ nhất và duy nhất của anh Khánh nên ông H được hưởng số tiền còn lại này. Lẽ ra cấp sơ thẩm buộc chị V giao trả lại ông H 26.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm nhận định do ông H giao QSDĐ của anh Khánh cho chị V từ văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung nên chị V phải có trách nhiệm về nghĩa vụ của anh Khánh để nhận lại đất, từ đó buộc chị V giao trả lại cho ông H 250.000.000 đồng là chưa đúng, do đó chấp nhận một phần kháng cáo của chị V, buộc chị V giao trả lại cho ông H 26.000.000 đồng, không chấp nhận kháng cáo của ông H về việc buộc chị V giao số tiền 350.000.000 đồng.

[10] Việc anh L2 cho rằng, phần đất có tranh chấp trước đây do anh L2 đứng tên, nên anh L2 kháng cáo để bảo vệ quyền lợi cho ông H, cũng như việc anh L2 nêu lý do tại thời điểm lập biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh L2 chỉ ký để chuyển tên cho anh Q, không ký chuyển tên cho chị V, lời trình bày của anh L2 là không có căn cứ. Hội đồng xét xử đã giải thích quyền kháng cáo và phạm vi kháng cáo của anh L2 tại vụ án này, tuy nhiên anh L2 vẫn giữ nguyên kháng cáo. Như đã phân tích Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L2.

[11] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L2, chị T không đưa ra được căn cứ mới so với tại cấp sơ thẩm để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông H, chị T và anh L2 là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, anh L2, chị T.

[12] Như đã phân tích, đánh giá trên, chấp nhận một phần kháng cáo của chị V. Không chấp nhận kháng cáo của ông H, chị T và anh L2. Sửa một phần bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[13] Án phí phúc thẩm ông H được miễn, chị V không phải chịu. Anh L2, chị T phải chịu theo quy định.

[14] Các phần khác của án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 và khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Áp dụng: Điều 654, 656 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 611, điểm a khoản 1 Điều 651, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Chu Hoàng H, anh Chu Hoàng L2, chị Chu Cẩm T. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Chu Thị Cẩm V.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2019/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 19/5/2017 của chị Chu Cẩm T, phần đình chỉ liên

quan đến phần đất ông Chu Hoàng L2, Chu Nhựt Quang được chia và phần chuyển nhượng cho ông Bùi Vũ Quốc Hưng, ông Nguyễn Trường Hận.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chu Hoàng H

Tuyên bố di chúc anh Chu Quốc Khánh lập ngày 30/11/2016 là vô hiệu.

Buộc chị Chu Thị Cẩm V có trách nhiệm giao trả 26.000.000 đồng cho ông Chu Hoàng H. Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, chị V chậm trả tiền thì chị V còn phải trả lãi đối với phần chậm trả, lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Phần yêu cầu của ông H không chấp nhận: Không chấp nhận yêu cầu ông H về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp ngày 23/6/2017 số CH 416163 cho Chu Thị Cẩm V phần đất thuộc thửa số 158, tờ bản đồ số 07, diện tích 19.932,6m^2 tọa lạc tại ấp Xóm Lớn Ngoài, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và những giấy chứng nhận khác mà chị V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất của anh Khánh; Không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu chị V giao lại phần đất anh Khánh cho ông H canh tác.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Chu Cẩm T về việc yêu cầu hủy một phần văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung lập ngày 19/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau phần yêu cầu hủy đối với phần Chu Thị Cẩm V được phân chia.

Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 1.650.000 đồng, ông Chu Hoàng H phải chịu, ông H đã nộp đủ.

Án phí sơ thẩm:

+ Chị Chu Thị Cẩm V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.300.000 đồng (chưa nộp).

+ Ông Chu Hoàng H là người cao tuổi nên được miễn chịu án phí, ông H đã nộp tạm ứng án phí 9.000.000 đồng theo biên lai thu số 0015870 ngày 04/4/2018 và 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016011 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

+ Chị Chu Cẩm T phải chịu án phí 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016281 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu.

Án phí phúc thẩm:

+ Ông Chu Hoàng H được miễn án phí.

+ Anh Chu Hoàng L2 phải chịu án phí 300.000 đồng. Ngày 12/12/2019 anh L2 đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006975 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu.

+ Chị Chu Cẩm T phải chịu án phí 300.000 đồng. Ngày 11/12/2019 chị T đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006969 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được chuyển thu.

+ Chị Chu Thị Cẩm V không phải chịu án phí. Ngày 06/12/2019 chị V đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006960 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Trung